

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHA TRANG SEAFOODS - F17



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2023



CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHA
TRANG
SEAFOOD
S - F17

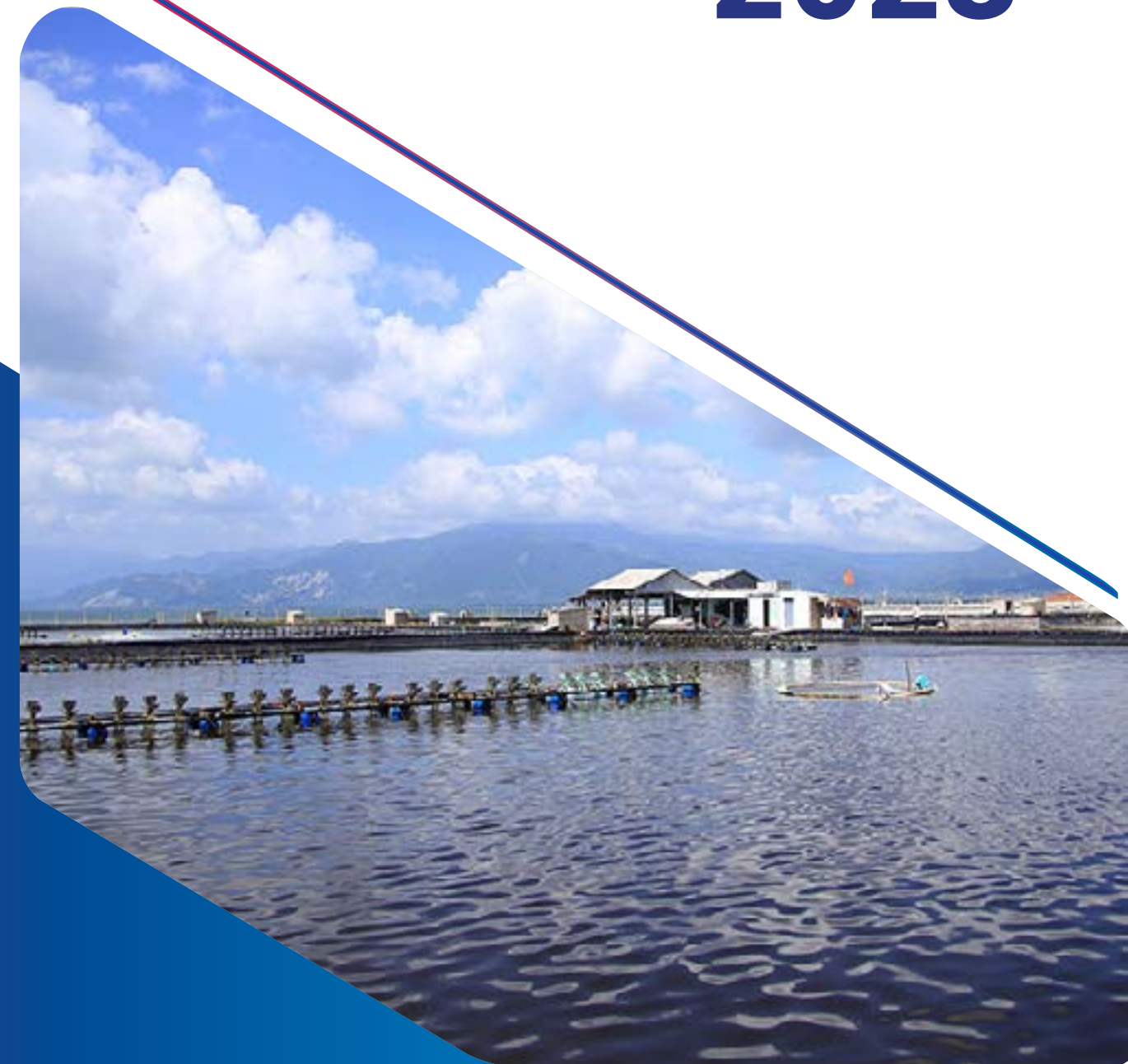
Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN NHA TRANG
SEAFOODS - F17
DN: C=VN, L=KHÁNH HÒA,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN NHA
TRANG SEAFOODS - F17,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1
=MST:4200567428,
E=NHATRANGSEAFOODS@N
HATRANGSEAFOODS.VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2024-04-19 14:14:41
Foxit PhantomPDF Version:
9.5.0

CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS – F17

58B Đường 2/4, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 258 3 831 033 - (+84) 258 3 831 040

Website: <http://nhatrangseafoods.vn/>



MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG



01. Thông tin khái quát
02. Quá trình hình thành và phát triển
03. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
04. Sơ đồ tổ chức
05. Định hướng phát triển
06. Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS - F17



Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS - F17
Tên Tiếng Anh	NHA TRANG SEAPRODUCT COMPANY
Giấy CNĐKDN số	4200567428 đăng ký lần đầu ngày 06/8/2004, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 30/6/2023
Vốn điều lệ	188.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	58B Đường 2/4, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Số điện thoại	0258 3831 043
Số fax	0258 3831 034
Website	www.nhatrangseafoods.com
Email	web@nhatrangseafoods.vn

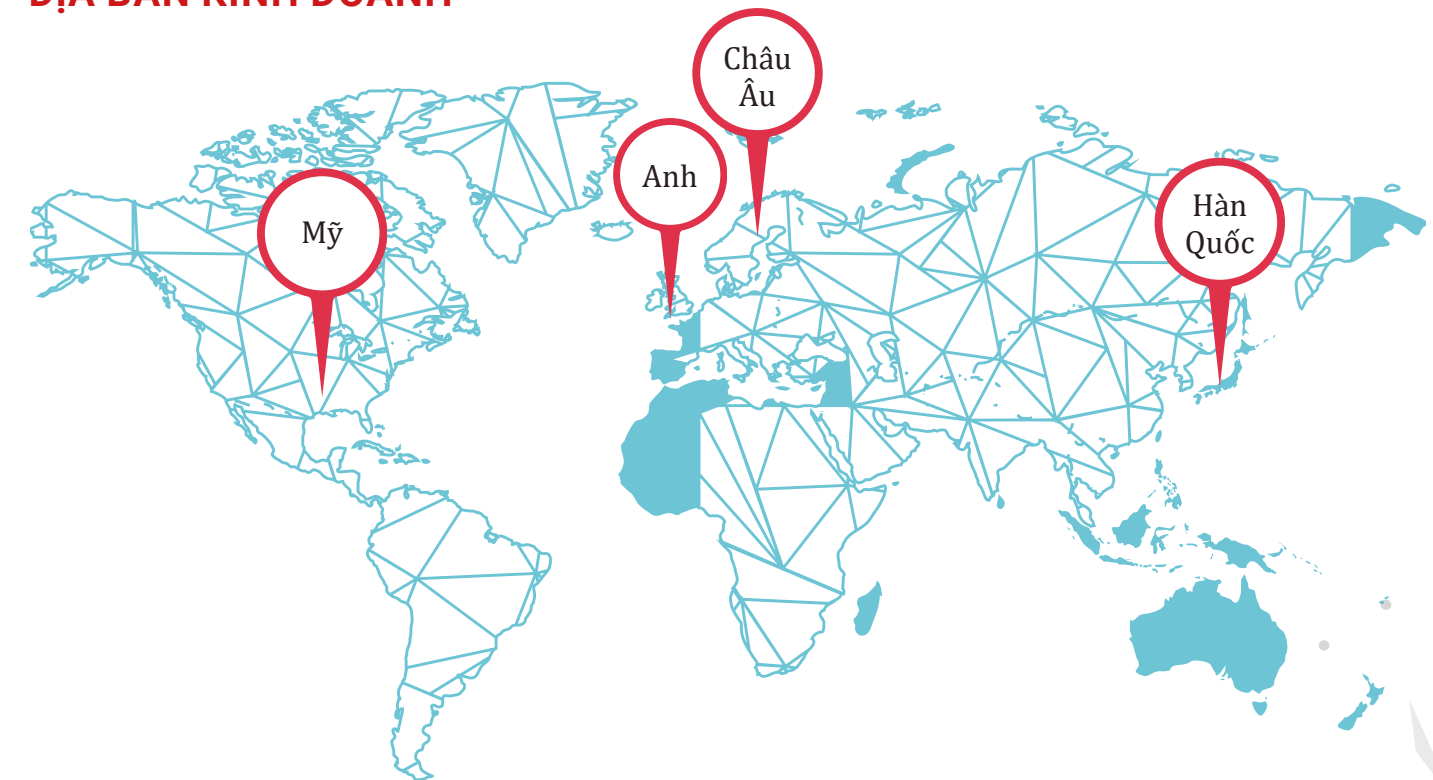
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

- » Năm 1981 : Huân chương Lao động Hạng Ba
- » Năm 1985 : Huân chương Lao động Hạng Nhì
- » Năm 1994 : Huân chương Lao động Hạng Nhì
- » Năm 1996 : Huân chương Lao động Hạng Nhất
- » Năm 2004 – nay : Bộ Thương mại tặng danh hiệu đơn vị xuất khẩu uy tín liên tục
- » Năm 2017 : Chứng chỉ ASC do Hội đồng Quản lý Nuôi trồng thủy sản (ASC) cấp ngày 07/7/2017

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Công ty có ba nhà máy chế biến thủy sản đặt tại thành phố Nha Trang đã được cấp code D17, DL90 và DL394 xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chính : Mỹ, Châu Âu, Nhật, Úc, Hàn Quốc, Canada...; ba siêu thị bán các mặt hàng thực phẩm thủy sản nội địa; và một nhà hàng Nha Trang Seafoods.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Hoạt động chính: Đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
- Sản xuất, gia công, lắp đặt máy, thiết bị công nghiệp và thiết bị lạnh;
- Mua bán máy móc thiết bị và vật tư;
- Khai thác nước khoáng nóng.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban Giám đốc

Là Ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Vốn đầu tư (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
1	Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF	117.112.780.000	18,65%
2	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F89	55.400.000.000	18,00%
3	Công ty Cổ phần Du lịch – Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17	22.170.163.291	6,3%
4	Công ty CP Tư vấn Thiết kế Nha Trang Seafoods	20.000.000	1,1%
5	Công ty CP Green World Nha Trang	13.940.000.000	4,10%
Công ty con			
1	Công ty cổ phần Thủy sản NT	67.161.080.000	53,09%

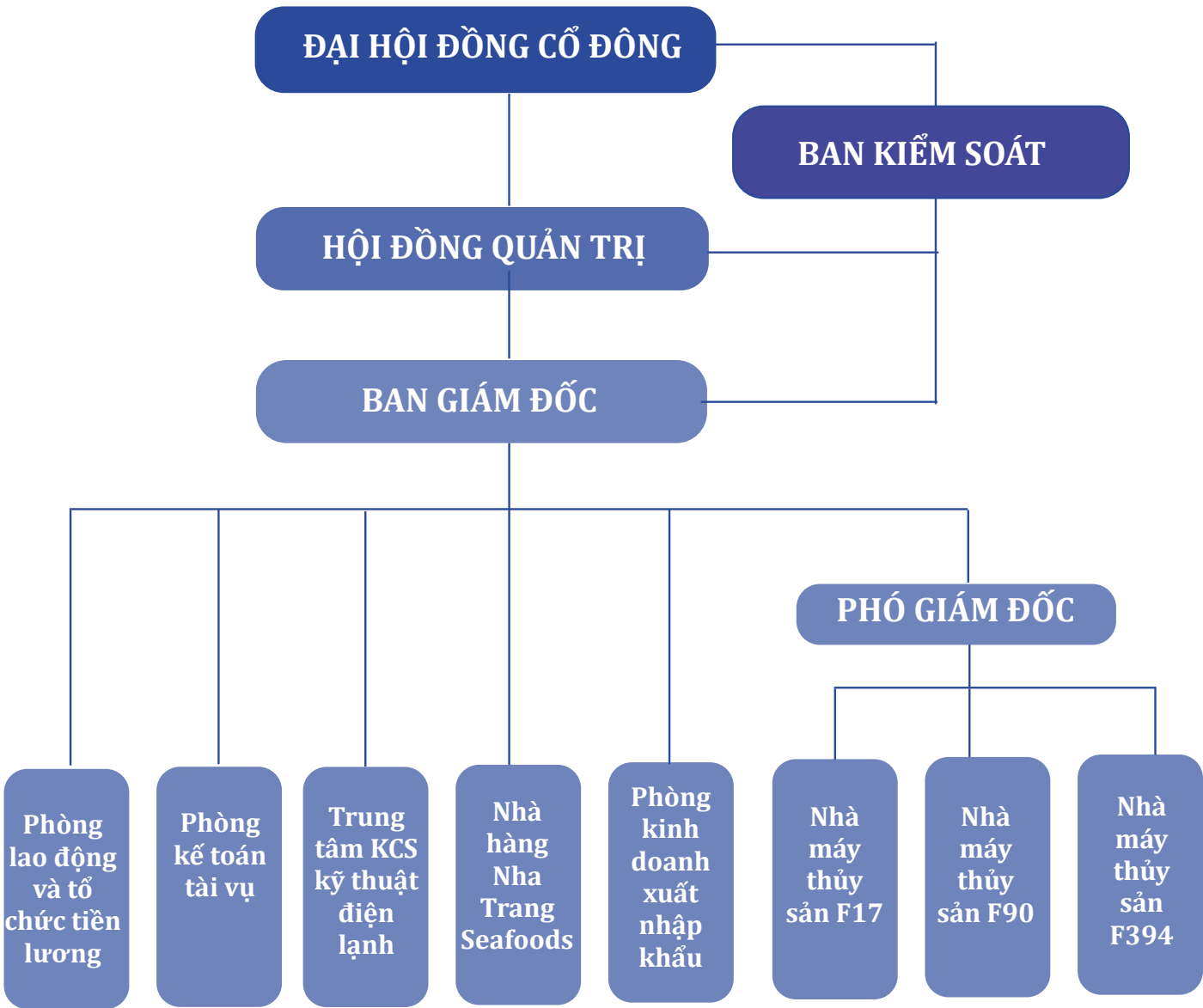
Tình hình tài chính Công ty con

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng tài sản	240.642.336.382	186.471.060.233
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	351.333.931.397	205.403.247.975
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(17.227.446.842)	(31.384.457.959)
3	Lợi nhuận sau thuế	(17.631.802.036)	(31.473.904.037)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tập trung nguồn lực đầu tư máy móc, cơ sở vật chất nhằm khai thác và mở rộng nguồn cung con giống để phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm.

Nâng cao tính hoàn thiện trong chuỗi giá trị của Công ty từ con giống đến thành phẩm cũng như nâng cao năng suất sản xuất đáp ứng mức tiêu thụ của thị trường xuất khẩu cũng như tại các thị trường trong nước.

Mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển thị trường mới tiềm năng thông qua các chương trình tiếp thị, hội chợ, quảng bá sản phẩm rộng rãi đến người tiêu dùng.

Tìm kiếm nguồn nhân lực nhưng cũng đồng thời nâng cao tay nghề, trình độ nguồn nhân lực, trình độ công nghệ sản xuất, bên cạnh đó tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống người lao động.

Chuẩn hóa quy trình đánh giá kiểm tra chất lượng sản phẩm của F17 theo tiêu chuẩn quốc tế mà Công ty đã được các tổ chức có uy tín chứng nhận (ASC, HACCP, BAP) nhờ đó gia tăng lợi thế cạnh tranh của Công ty trên thị trường Quốc tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGẮN VÀ DÀI HẠN



Lên kế hoạch cụ thể nhằm kết nối, liên kết với các đối tác cũng như các khách hàng để mở rộng thị trường và nâng cao vị thế của Công ty trong nước và quốc tế.

Hướng tới chủ trương đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản đến thành phẩm dựa trên tình hình phát triển, lợi thế hoạt động của Công ty gắn liền với việc phân tích và đánh giá nhu cầu của các mặt hàng có trên thị trường trong nước và quốc tế.

Nắm bắt thị trường, dự đoán rủi ro hạn chế có thể xảy ra nhằm triển khai các chiến lược, cụ thể hóa chiến lược nhằm đưa hoạt động kinh doanh sản xuất ngày càng hiệu quả tạo đà phát triển cho doanh nghiệp.

Củng cố nhằm phát triển và tăng cường các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Công ty.

Hướng tới phát triển bền vững trong sản xuất: nuôi, chế biến thủy sản có chọn lọc và tổ chức trên các cơ sở hạn chế tối đa các tác nhân gây tổn hại đến môi trường và lợi ích cộng đồng.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Đối với môi trường

Ưu tiên hàng đầu của Công ty là đảm bảo trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng. Thực hiện các tiêu chuẩn nuôi trồng theo quy định hiện hành, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đối với cán bộ công nhân viên

Với F17, nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng hàng đầu, gắn liền với sự phát triển của Công ty. Công ty luôn quan tâm về chính sách phát triển nguồn nhân lực một cách bền vững, nhằm cải thiện cuộc sống của cán bộ công nhân viên cũng như chú trọng việc phát triển, đào tạo tay nghề nhân lực và tạo môi trường làm việc đoàn kết, thi đua, học tập, mang tính cạnh tranh để phát triển và đào tạo các cá nhân nổi bật. Bên cạnh đó, Công ty tạo điều kiện để phát huy hết khả năng của nhân viên, góp phần gia tăng năng lực sản xuất và tăng tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty luôn ưu ái các cá nhân nổi bật bằng cách tạo môi trường làm việc thuận lợi, cởi mở cho người lao động những cơ hội được phát triển nghề nghiệp, đưa ra các chương trình đãi ngộ xứng đáng cho những đóng góp của từng cá nhân, phòng ban trong Công ty. Công ty cam kết đảm bảo đầy đủ lợi ích và quyền lợi chính đáng cho người lao động theo quy định của Pháp luật và nguyên tắc ứng xử về đạo đức nghề nghiệp của Công ty.

Đối với cổ đông và nhà đầu tư

Với trách nhiệm của một Công ty cổ phần, F17 luôn đặt niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư làm sự ưu tiên hàng đầu. Công ty cam kết xây dựng mối quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư trên cơ sở trung thực, công bằng và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Thêm vào đó, Công ty còn đảm bảo công bố thông tin một cách minh bạch, chính xác, trung thực và kịp thời nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư. Sự minh bạch về thông tin không chỉ đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư, mà đây còn là yếu tố đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

Đối với xã hội

Đối với F17 chất lượng sản phẩm luôn được đặt lên hàng đầu vì lợi ích của cộng đồng. Những sản phẩm mà Công ty đưa ra thị trường luôn phải đạt các tiêu chuẩn, ngay cả những tiêu chuẩn khắt khe nhất tại các thị trường tiêu thụ lớn, trong đó đảm bảo an toàn sức khỏe người tiêu dùng luôn được ưu tiên hàng đầu. Ngoài ra, thông qua các hoạt động tài trợ thiện nguyện, Công ty muốn chia sẻ lợi ích đến cộng đồng. Bằng những hành động thiết thực đó, Công ty hướng đến xây dựng hình ảnh qua đó nâng cao tinh thần, sự gắn bó và đoàn kết của toàn thể ban lãnh đạo cùng cán bộ nhân viên Công ty vì mục tiêu phát triển bền vững.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Nếu nền kinh tế thế giới có nhiều biến động sẽ kéo theo những tác động trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng đến cả một quốc gia, khi đó các yếu tố vĩ mô sẽ tác động đến các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của F17. Chính vì vậy, việc quản lý rủi ro kinh tế là cần thiết để kiểm soát ở mức có thể chấp nhận được, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận.

Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Năm 2023, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Xung đột Nga - U-crai-na tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động. Về nền kinh tế trong nước, Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch với cả cơ hội và khó khăn. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cụ thể, tăng trưởng GDP cả năm 2023 đạt 5,05% với xu thế tăng trưởng duy trì đà tăng dần qua từng quý (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84% điểm tăng trưởng chung, tiếp tục là bộ phận của nền kinh tế. Tuy nhiên, về hoạt động xuất, nhập khẩu, tính cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước. Nhìn chung, đây là mức suy giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm trước, cụ thể khu vực kinh tế trong nước đạt 95,55 tỷ USD, giảm 0,3%, chiếm 26,9% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Sự suy yếu nhanh chóng của tổng cầu thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp lên hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước. Cụ thể, với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam, thực sự đang phải đối diện với áp lực điều hành giá, lãi suất, tỷ giá trước xu hướng lạm phát toàn cầu tăng cao và các chính sách thắt chặt tiền tệ của các ngân hàng Trung ương trên thế giới. Bên cạnh đó, sự ổn định vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn trong nước cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro trước xu hướng kinh tế thế giới đang ở thời điểm tăng trưởng chậm lại. Thậm chí một số nền kinh tế lớn rơi vào suy thoái cục bộ ngắn hạn.

Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và thường xuyên cập nhật tình hình kinh tế thế giới từ đó có thể kịp thời xây dựng kế hoạch để nhằm phòng tránh rủi ro. Và trong trường hợp phải đối mặt với thách thức mới, Công ty sẽ chủ động để thích ứng cùng với những kinh nghiệm ứng phó như trong năm 2023 để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển bền vững trong năm 2024.

Rủi ro lãi suất

Năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành với tổng mức giảm từ 0,5 - 2%/năm, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế phục hồi sản xuất, kinh doanh. Tính đến cuối tháng 12-2023, mặt bằng lãi suất cho vay toàn hệ thống giảm từ 1 - 2% so với đầu năm. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng với chi phí lãi vay thấp hơn để mở rộng sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, Công ty chịu rủi ro lớn về lãi suất do đặc thù của doanh nghiệp cần vay một lượng tiền lớn để xoay vòng hàng hóa, cụ thể, tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng cả vay và nợ thuê tài chính của Công ty chiếm hơn 37%, trong đó chủ yếu là các khoản nợ vay ngắn hạn, nên trong ngắn hạn với mọi biến động của lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại đều sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay, từ đó làm lợi nhuận ròng của Công ty sụt giảm. Do đó, Công ty luôn chú trọng công tác quản lý rủi ro này, luôn tìm kiếm và đánh giá các mức lãi suất của các tổ chức tín dụng khác nhau để có được lãi suất có lợi cho Công ty.

Rủi ro tỷ giá

Tỷ giá hối đoái là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt Nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt Nam sẽ có ảnh hưởng rõ ràng và tác động mạnh tới hoạt động sản xuất sinh doanh của các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu Việt Nam, cũng như tới cán cân thanh toán quốc gia.

Năm 2023, bất chấp việc áp dụng chính sách tiền tệ khác biệt với FED, tỷ giá USD/VND trong 7 tháng đầu năm vẫn ổn định dưới mức 23.600 nhờ vào cán cân thương mại hàng hóa 8 tháng đầu năm thặng dư 20,19 tỷ USD, gấp 3,84 lần so với 5,26 tỷ USD cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, từ đầu tháng 8, tỷ giá USD/VND đã dần tăng trở lại, vượt mốc 24.000 và duy trì trên ngưỡng, chỉ số đo giá trị đồng USD đã tăng 3,93%, từ 89,21 điểm đầu năm lên 92,72 điểm vào cuối tháng 8. Tính đến giữa tháng 9, lãi suất bình quân liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm bằng tiền đồng chỉ còn 0,16%, trong khi băng đô la Mỹ lên đến 5,04%, chênh lệch mở rộng đến 4,88%. Trước tình hình tỷ giá biến động bất thường, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện hút tiền đồng thông qua kênh tín phiếu, hỗ trợ tỷ giá không chệch khỏi tỷ giá trung tâm.

Tuy nhiên, hiện tại, F17 có hoạt động xuất khẩu các mặt hàng sản xuất sang nước ngoài nên có nguồn thu từ đồng ngoại tệ, qua đó giúp Công ty cân đối, phòng tránh và giảm thiểu được rủi ro từ việc biến động tỷ giá. Ngoài ra, Công ty cũng không chủ quan với phương án quản trị này, mà thường xuyên theo dõi và cập nhật những thông tin, biến động của thị trường để có những biện pháp phòng vệ, giảm thiểu rủi ro này ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÁC RỦI RO

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật doanh nghiệp, Luật Thủy sản, Luật thuế,... Ngoài ra, F17 hiện cũng là công ty đại chúng quy mô lớn, nên cũng chịu sự điều chỉnh Luật chứng khoán, các văn bản, các nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan. Song song đó, với thị trường tiêu thụ của F17 là các khách hàng nước ngoài, do đó, các luật và quy định liên quan đến bán hàng thủy sản ngoại địa như Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm, Luật Giao dịch thương mại,... cũng cần được chú trọng và cập nhật liên tục.

Bên cạnh các văn bản về pháp luật, cũng như là rủi ro do những tác động của tình hình chính trị, kinh tế - xã hội toàn cầu, các doanh nghiệp xuất khẩu của ngành hiện gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và khai thác thị trường do việc gia tăng các rào cản thương mại, yêu cầu về tính bền vững đối với sản phẩm, bao gồm các khía cạnh xã hội, môi trường và kinh tế trong toàn bộ chuỗi cung ứng như “thẻ vàng IUU” tại các thị trường tiêu thụ chủ lực như nhóm thị trường EVFTA, Hoa Kỳ... Trong khi đó các rào cản thương mại như thuế chống bán phá giá, các quy định về truy xuất nguồn gốc, vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng yêu cầu khắt khe hơn.

Nhận thức được những yêu cầu cần có, trong nhiều năm qua, F17 đã liên tục cập nhật những bổ sung, sửa đổi luật lệ từ đó chuẩn bị kỹ càng, lên kế hoạch thực hiện những mục tiêu sắp tới của doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ và vận dụng tốt các lợi thế dành cho doanh nghiệp.



RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro nêu trên thì F17 cũng phải gánh chịu một số rủi ro bất khả kháng như là thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... gây thiệt hại lớn về người và vật chất. Chính vì thế, Công ty có những biện pháp chủ động trong việc phòng ngừa các rủi ro này bằng các hợp đồng bảo hiểm về tài sản cũng như con người để hạn chế thấp nhất những tổn thất có thể xảy ra.

RỦI RO CẠNH TRANH



Ngành tôm đóng vai trò quan trọng trong xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong suốt 2 thập kỷ qua. Hiện nay, nâng chất lượng, nâng giá bán hàng là điều mà các doanh nghiệp đang theo đuổi. Tất cả đều hướng tới mục tiêu nhằm khai thác tốt cơ hội và lợi thế ngành hàng tỷ đô. Bên cạnh đó, nhu cầu đặt hàng của các nước trong năm đã tăng trở lại, nhất là trong các dịp lễ hội cuối năm. Đây là cơ hội lớn có thể giúp các doanh nghiệp thủy sản phục hồi sau những đợt khó khăn trước đây.

Dù vậy, không ít thách thức của ngành hàng trong năm 2024 đã được đưa ra như rào cản thương mại, cạnh tranh tiêu thụ hàng hóa, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao... Giải pháp là tiếp tục tìm kiếm các đối tác tiềm năng, mở rộng thị trường, đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm. Tôm sạch, tôm sinh thái cũng là một phân khúc được các thị trường đón nhận và có giá trị cao. Vì thế, ngành nông nghiệp nói chung và ngành tôm nói riêng đang nhận được nhiều nguồn lực và kỹ thuật để chuyển đổi sản xuất theo hướng xanh, giảm phát thải như mô hình nuôi tôm sú lúa hữu cơ ứng dụng công nghệ sinh học đang triển khai ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Tuy nhiên, nhìn nhận về năm 2023, việc giá nguyên vật liệu trong nước vẫn cao, đẩy giá vốn hàng bán lên cao, điều này gây ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước. Cục thủy sản khẳng định, giá thành sản xuất tôm Việt Nam cao hơn các nước trong khu vực do chi phí thức ăn chiếm tỷ lệ cao trong giá thành sản xuất (khoảng 65% giá thành nuôi tôm công nghiệp). Cụ thể, tôm thẻ chân trắng loại 50 con/kg, Việt Nam nuôi tối thiểu 90.000 đồng/kg (khoảng 4 đô la Mỹ/kg), so với mức 3 đô la Mỹ/kg của Ấn Độ và 2,5 đô la Mỹ/kg của Ecuador. Rõ ràng, với chi phí sản xuất quá cao nếu so với các đối thủ cạnh tranh như nêu ở trên sẽ là yếu tố khó khăn cho ngành tôm Việt Nam trong cạnh tranh xuất khẩu. Ngoài ra, việc phát triển nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh thiếu tập trung, điều này dẫn đến nguy cơ rủi ro về dịch bệnh và thiệt hại lớn trong quá trình sản xuất. Chính rủi ro về dịch bệnh càng khiến giá thành sản xuất tôm Việt Nam tăng cao hơn. Giá vốn hàng bán cao gây áp lực và thách thức đối với ngành xuất khẩu thủy sản Việt Nam nói chung và F17 nói riêng. Hiện tại F17 vẫn tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng và đảm bảo nguồn cung và nâng cao vị thế các sản phẩm tại các thị trường lớn.

CÁC RỦI RO

RỦI RO NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Đặc thù của các doanh nghiệp trong ngành thủy sản Việt Nam đó là chi phí nguyên liệu luôn chiếm tỷ trọng vô cùng lớn. Và F17 cũng không phải ngoại lệ, chính vì vậy, mọi biến động về nguồn cung cũng như giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Tổng quan, tính chung cả năm 2023, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 5.455,8 nghìn tấn, tăng 4,2% so với năm trước, bao gồm: Cá đạt 3.631,4 nghìn tấn, tăng 3,7%; tôm đạt 1.211,6 nghìn tấn, tăng 5,8%; thủy sản khác đạt 612,8 nghìn tấn, tăng 4,8%. Trong đó, sản lượng tôm nước lợ tăng trưởng cao do áp dụng mô hình công nghệ cao đối tôm thẻ chân trắng mang lại hiệu quả kinh tế, cụ thể, tính chung cả năm 2023 đạt 858,6 nghìn tấn, tăng 7,1% so với năm 2022; tôm sú đạt 275 nghìn tấn, tăng 2% so với năm trước. Tuy nhiên, các vùng nuôi tôm lớn nhất nước ta là ở các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long với 5 đại diện là Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bến Tre và Kiên Giang. Chỉ riêng khu vực này đã chiếm đến 95% sản lượng tôm và các nhà máy chế biến tôm trên cả nước Việt Nam nên mức độ cạnh tranh nguyên liệu của Công ty cũng khá căng thẳng. Và vì vậy, việc chủ động được nguyên liệu đầu vào sẽ là lợi thế rất lớn trong ngành.

Hiện thực hóa, trong các năm gần đây để đảm bảo được nguồn cung cũng như chất lượng đầu vào trong các năm gần đây, F17 đã thực hiện đầu tư xây dựng vùng nuôi tôm Vạn Ninh – Khánh Hòa, với vùng nuôi tôm thẻ **20 hecta** được ứng dụng công nghệ cao, Công ty tin rằng chúng sẽ góp phần giảm áp lực trong nhu cầu nguyên liệu. Trong các năm tới, Công ty sẽ tiếp tục từng bước mở rộng vùng nuôi tôm nhằm đảm bảo tốt hơn về số lượng cũng như đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của thị trường tiêu thụ trên thế giới.



PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



01. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

02. Tổ chức và nhân sự

03. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

04. Tình hình tài chính

05. Cơ cấu cổ đông

06. Báo cáo trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	3.723	0,23%	903	0,09%	-75,74%
2	Doanh thu thành phẩm chế biến thủy sản	1.574.022	98,46%	969.848	98,37%	-38,38%
3	Doanh thu nhà hàng và cung cấp dịch vụ	20.972	1,31%	15.207	1,54%	-27,49%
4	Cộng	1.598.717	100,00%	985.958	100,00%	-38,33%

Trong năm 2023, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 985.958 triệu đồng, giảm hơn 38% so với năm 2022. Trong đó, doanh thu từ bán thành phẩm chế biến thủy sản vẫn là hoạt động chính đem lại doanh thu cao nhất chiếm 98,37% cơ cấu doanh thu, đạt 969.848 triệu đồng trong năm, phần còn lại là doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa, vật tư và kinh doanh nhà hàng và cung cấp các dịch vụ chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu. Tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn đã làm doanh thu của Công ty giảm so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể doanh thu bán thành phẩm giảm hơn 38% so với cùng kỳ năm trước. Thực tế, từ cuối năm 2022 đến nay, xuất khẩu thủy sản thời gian qua sụt giảm cũng do chịu nhiều áp lực từ các yếu tố vĩ mô cả trong nước và quốc tế. Đầu tiên, giá xuất khẩu của các mặt hàng thủy sản đầu năm nay có xu hướng giảm. Sự cạnh tranh về giá thủy sản trên thị trường quốc tế khiến việc tìm kiếm đơn hàng của các doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn và F17 không phải ngoại lệ, dẫn tới việc giảm giá. Bên cạnh đó, nhu cầu thủy sản nhập khẩu cũng giảm do các quốc gia nhập khẩu chưa tiêu thụ hết lượng hàng tồn kho lớn của năm trước đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến các thị trường xuất khẩu truyền thống của Công ty. Về mảng doanh thu còn lại chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu, và không có biến động nhiều.

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	908.498	64,65%	599.716	63,09%	-33,99%
2	Chi phí nhân công	253.345	18,03%	204.583	21,52%	-19,25%
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	40.561	2,89%	41.230	4,34%	1,65%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.377	10,06%	59.829	6,29%	-57,68%
5	Các chi phí khác	61.539	4,38%	45.272	4,76%	-26,43%
6	Cộng	1.405.320	100,00%	950.630	100,00%	-32,35%

Về cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố trong năm ghi nhận 950.630 triệu đồng, giảm mạnh 32,25% so với năm 2022, trong đó phần giảm chủ yếu và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố (chiếm 63,09% cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố) đến từ khoản chi phí nguyên liệu, vật liệu trong năm giảm mạnh 33,99% so với cùng kỳ năm 2022, ghi nhận 599.716 triệu đồng, ngoài nguyên nhân giảm cùng với doanh thu, thì trong năm trước áp lực về giá nguyên vật liệu đầu vào các mặt hàng như: tôm thẻ, tôm sú,...luôn ở mức cao cũng phần nào ảnh hưởng đến khoản phí này. Bên cạnh đó, các khoản phí còn lại cũng đều ghi nhận giảm.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (%)
1	Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	10.378.783	55,206
2	Huỳnh Long Quân	P.Chủ tịch HĐQT	317.116	1,687
3	Đào Thị Minh Hương	Ủy viên	1.880.000	10,000
4	Ngô Anh Phương Lan	Ủy viên	0	0,000
5	Trần Vĩnh Hưng	Ủy viên	0	0,000

Ông NGÔ TUẤN KIỆT

Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	10.378.783 cổ phần, chiếm tỷ lệ 55,206%
Sở hữu cá nhân	10.378.783 cổ phần, chiếm tỷ lệ 55,206%
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	1.880.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,000%

Ông HUỲNH LONG QUÂN

Phó Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	317.116 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,687 %
Sở hữu cá nhân	317.116 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,687 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Bà ĐÀO THỊ MINH HƯƠNG

Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	1.880.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,000 %
Sở hữu cá nhân	1.880.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,000 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	10.378.783 cổ phần, chiếm tỷ lệ 55,206%

Bà NGÔ ANH PHƯƠNG LAN

Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	37.201 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,198 %

Ông TRẦN VĨNH HƯNG

Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Những thay đổi của HĐQT trong năm 2023

Ông Trần Vĩnh Hưng được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2023

Ông Ngô Văn Ích miễn nhiệm chức thành viên HĐQT từ ngày 16/02/2023

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (%)
1	Phạm Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban	0	0,000
2	Nguyễn Phi Thương	Thành viên	8.130	0,043
3	Trần Đình Kháng	Thành viên	677	0,004

Bà PHẠM THỊ NGỌC THẢO
Trưởng BKS

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

ÔNG NGUYỄN PHI THƯƠNG
Thành viên BKS

Số lượng cổ phần sở hữu	8.130 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,043 %
Sở hữu cá nhân	8.130 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,043 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Ông TRẦN ĐÌNH KHÁNG
Thành viên BKS

Số lượng cổ phần sở hữu	677 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004 %
Sở hữu cá nhân	677 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Những thay đổi của Ban kiểm soát trong năm 2023

Không có

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (%)
1	Ngô Tuấn Kiệt	Giám đốc	10.378.783	55,206
2	Huỳnh Long Quân	Phó Giám đốc	317.116	1,687
3	Ngô Tấn Hùng	Phó Giám đốc	119.236	0,634
4	Nguyễn Dân Tiến	Kế toán trưởng	0	0,000

Ông NGÔ TUẤN KIỆT
Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu	10.378.783 cổ phần, chiếm tỷ lệ 55,206%
Sở hữu cá nhân	10.378.783 cổ phần, chiếm tỷ lệ 55,206%
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	1.880.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,000%

Quá trình công tác

Từ năm 2009 - tháng 02/2023	: Giám đốc Công ty CP Thủy sản NTSF
Từ tháng 02/2023 - nay	: Giám đốc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17
Từ tháng 6/2023 - nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nha Trang Seafoods F17

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Ông HUỖNH LONG QUÂN

Phó Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu	317.116 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,687 %
Sở hữu cá nhân	317.116 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,687 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Quá trình công tác

Từ năm 1990 - 1996	:	Nhân viên Công ty Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Nha Trang
Từ 1996 - 11/2016	:	Quản đốc Phân xưởng Chế biến – Giám đốc Nhà máy chế biến thủy sản F17 (thuộc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17)
Từ năm 2004 - nay	:	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17



Ông NGÔ TẤN HÙNG

Phó Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu	119.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,634 %
Sở hữu cá nhân	119.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,634 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Quá trình công tác

Từ tháng 12/1996 - tháng 11/2000	:	Nhân viên Công ty Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Nha Trang
Từ tháng 12/2000 - tháng 5/2005	:	Phó Quản đốc Phân xưởng Bình Tân (thuộc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17)
Từ tháng 6/2005 - tháng 11/2016	:	Phó Giám đốc Nhà máy chế biến thủy sản F17 (thuộc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17)
Từ tháng 12/2016 - nay	:	Giám đốc Nhà máy chế biến thủy sản F17 (thuộc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17)
Từ tháng 02/2023 - nay	:	Phó Giám đốc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Ông NGUYỄN DÂN TIẾN

Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Quá trình công tác

Từ tháng 9/2001 - 5/2008	: Giáo viên trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa
Từ tháng 6/2008 - 3/2011	: Kế toán Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa – Tổng Công ty Khánh Việt
Từ tháng 6/2011 - 12/2020	: Kế toán tổng hợp Công ty CP Nha Trang Seafoods F17
Từ tháng 01/2021 - nay	: Kế toán trưởng Công ty CP Nha Trang Seafoods F17



Những thay đổi của Ban điều hành trong năm 2023

Ông Nguyễn Tấn Hùng được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc ngày 31/01/2023



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	1.159	100,00%	1.064	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	168	14,50%	160	15,04%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	120	10,35%	112	10,53%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	26	2,24%	25	2,35%
4	Lao động phổ thông	845	72,91%	767	72,09%
II	Theo giới tính	1.159	100,00%	1.064	100,00%
1	Nam	456	39,34%	404	37,97%
2	Nữ	703	60,66%	660	62,03%
III	Theo tính chất HĐLĐ	1.159	100,00%	1.064	100,00%
1	Toàn thời gian	1.159	100,00%	1.064	100,00%
2	Bán thời gian	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng		1.159	100,00%	1.064	100,00%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	1.067	1.116	1.159	1.064
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	7,45	7,33	8,0	7,8

VỀ TUYỂN DỤNG

Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước quy định liên quan đến người lao động. Tất cả cán bộ công nhân viên đều được Công ty đóng bảo hiểm xã hội và được áp dụng chế độ chính sách nhân sự.

Công nhân ngành thủy sản thường có biến động nhiều trong quá trình sản xuất nên Công ty thường xuyên tổ chức huấn luyện đào tạo, dạy nghề cho công nhân mới vào làm việc trực tiếp trên dây chuyền sản xuất của Công ty.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN VIÊN

Công ty luôn tạo điều kiện cho nhân viên học hỏi, phát triển trong tương lai, tổ chức các buổi đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, phổ biến kiến thức giúp nhân viên phát triển năng lực, chuyên môn.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Người lao động làm việc tại F17 được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, được cấp phát những dụng cụ làm việc, máy móc, thiết bị cần thiết đảm bảo chất lượng theo quy định; đảm bảo điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

CHÍNH SÁCH VỀ ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Công ty luôn đáp ứng, lắng nghe ý kiến góp phần phát triển chung cho Công ty của cán bộ công nhân viên; người lao động được hưởng lương thưởng theo quy định pháp luật; luôn được tạo môi trường lao động cạnh tranh lành mạnh; được hưởng nhiều chính sách chi thưởng các ngày lễ, trợ cấp cho công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh việc thực hiện tốt các quy chế, thưởng, thỏa ước lao động trực tiếp có lợi cho người lao động, theo quy chế thưởng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Trung tâm Thương mại - Du lịch Nha Trang Seafoods F17
2	Tên nhà đầu tư	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17
3	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện dự án
4	Mục tiêu đầu tư	Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Thương mại - Du lịch gồm các chức năng: Khu siêu thị, Khu nhà nghỉ, Trung tâm hội nghị - tiệc cưới
5	Quy mô dự án	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của mục tiêu đầu tư trong diện tích dự án 6.381 m2
6	Địa điểm thực hiện dự án	777 Lê Hồng Phong, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa
7	Tổng mức đầu tư dự án	184 tỷ đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	11/2018 - 06/2023

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Nhu cầu thị trường thấp, lạm phát, tồn kho tăng cao, người dân thắt chặt chi tiêu, xung đột ở Đông Âu và Trung Đông là những yếu tố ảnh hưởng không tốt tới xuất khẩu tôm của Việt Nam và xuất khẩu tôm toàn cầu trong năm nay. Bên cạnh đó, giá nguyên liệu và giá bán đều giảm, càng làm tăng thêm thách thức cho cả người nuôi và doanh nghiệp chế biến.

Đối mặt với những khó khăn chung đó, F17 đã liên tục cập nhật tình hình và dự đoán các rủi ro, cùng với sự chỉ đạo của HĐQT và sự điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã duy trì được hoạt động kinh doanh, tập trung vượt qua khó khăn, chờ đợi đón nhận cơ hội, tận dụng lợi thế khôi phục sản xuất kinh doanh. Với những khó khăn từ nền kinh tế cả trong nước và ngoài nước trong năm 2023, F17 đã đạt được những kết quả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/TH 2022
1	Doanh thu thuần	1.563.703	980.898	62,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	-39.654	-89.445	225,56%
3	Lợi nhuận sau thuế	-39.658	-90.947	229,33%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

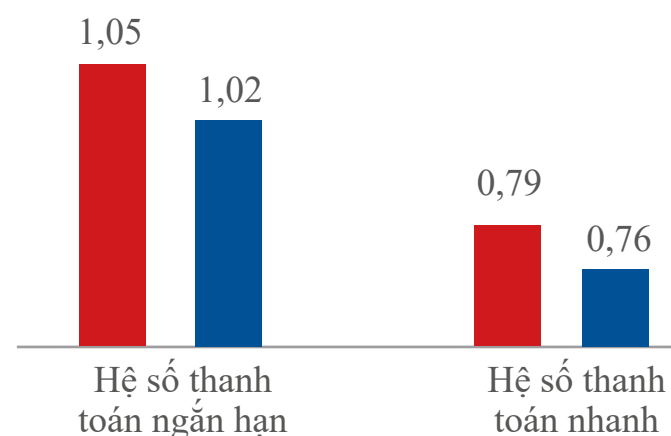


Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,05	1,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,79	0,76
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	56,55	54,85
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	130,15	121,49
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,08	5,19
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,96	0,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-2,05	-2,54
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-3,72	-6,03
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-1,61	-2,67
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-2,09	-2,47

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

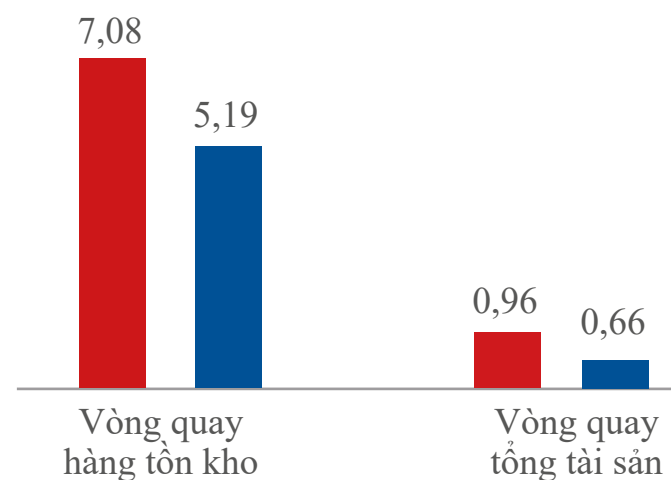
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Nhìn chung, tình hình kinh doanh trong năm còn nhiều khó khăn tuy nhiên chỉ tiêu về khả năng thanh toán vẫn duy trì ở mức ổn định, chỉ ghi nhận giảm nhẹ so với năm 2022, cụ thể khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm ghi nhận 1,02 vòng, giảm nhẹ 0,03 vòng so với năm 2022, khả năng thanh toán nhanh ghi nhận 0,76 vòng, giảm nhẹ 0,03 vòng so với năm 2022. Năm 2023, trước bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, F17 đã cố gắng duy trì lượng vốn lưu động đảm bảo chi trả được các khoản nợ trong ngắn hạn, qua đó giữ vững vị thế, thương hiệu để nắm bắt cơ hội khi tình hình kinh doanh tốt hơn.



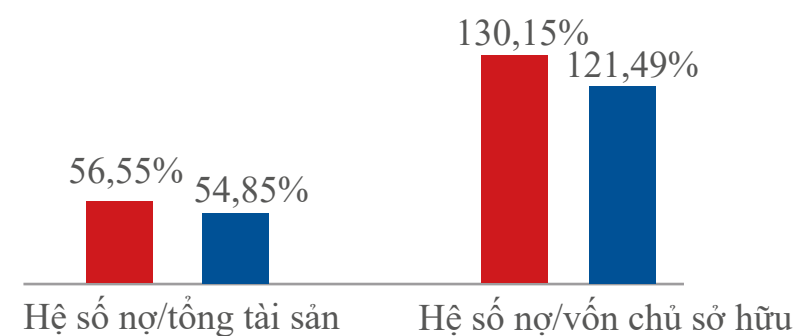
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động trong năm 2023 không được tốt, qua đó đưa 2 chỉ tiêu này đều giảm so với cùng kỳ, cụ thể vòng quay hàng tồn kho giảm từ 7,08 vòng xuống còn 5,19 vòng, vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,96 vòng xuống còn 0,66 vòng.



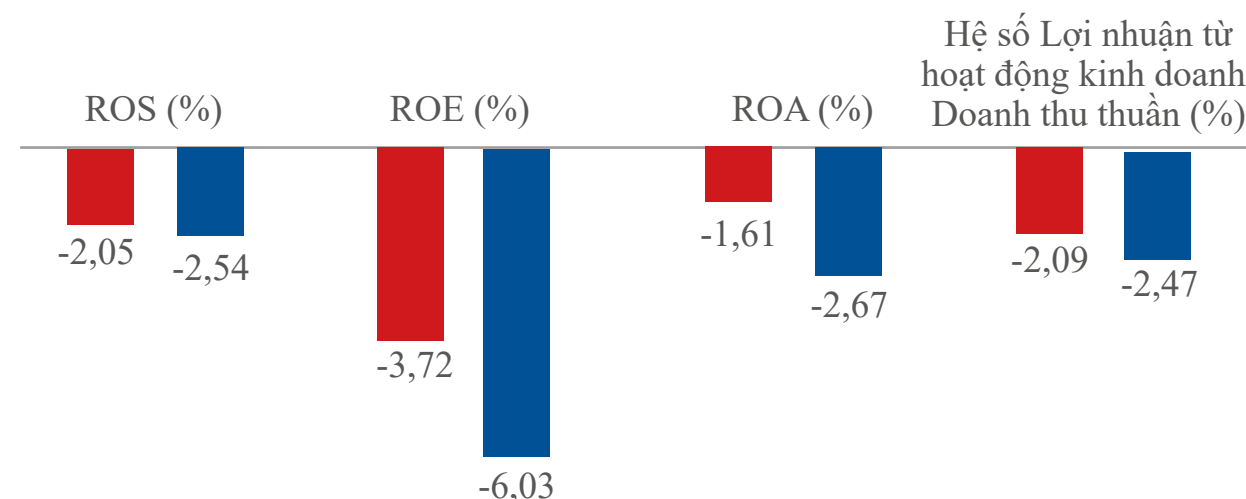
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn ghi nhận được kết quả tích cực hơn khi các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều ghi nhận giảm so với năm 2022, cụ thể Hệ số nợ/Tổng tài sản giảm từ 56,55% xuống còn 54,85% và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 130,15% xuống 121,49%. Việc giảm này do trong năm, trước áp lực biến động cao của lãi suất cho vay, thêm vào đó, ở các thị trường xuất khẩu chính của Công ty, sức mua còn yếu (ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu trong năm), qua đó trong năm Công ty đã chủ động giảm dư nợ vay (bao gồm cả vay ngắn hạn và vay dài hạn, lần lượt giảm 25,77% và 21,64% so với thời điểm đầu năm) để đảm bảo tình hình tài chính và hạn chế gánh nặng lãi vay.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

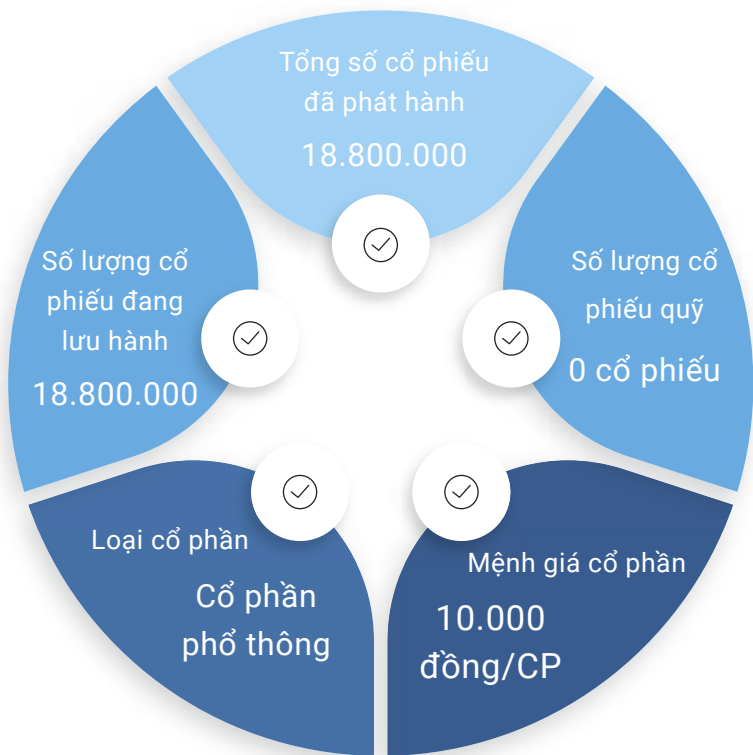
F17 là Công ty chuyên xuất khẩu các mặt hàng tôm ra các nước trong khu vực và thế giới, tuy nhiên nhu cầu thị trường thế giới giảm mạnh dưới tác động của lạm phát cao và các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam phải cạnh tranh gay gắt với nguồn cung cấp tôm đến từ Ecuador, Ấn Độ. Chính vì lý do đó, kết quả cả 4 chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều giảm so với năm 2022.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	12.258.783	65,206%	2
	- Trong nước	12.258.783	65,206%	2
	- Nước ngoài	-	-	-
2	Cổ đông khác	6.541.217	34,794%	392
	- Trong nước	6.541.217	34,794%	392
	- Nước ngoài	-	-	-
TỔNG CỘNG		18.800.000	100,000%	394

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2022, Công ty đã thực hiện giảm vốn điều lệ từ 199.000.000.000 đồng xuống còn 188.000.000.000 đồng.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Ngô Tuấn Kiệt		10.378.783	55,206%
2	Đào Thị Minh Hương		1.880.000	10,000%



TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 0% (*)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Không thay đổi

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ : Không có

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG : Không có

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG : Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

- Về năng lượng điện và nước phục vụ sản xuất có tiết kiệm tốt và tiếp tục cải tiến để ngày càng tiết kiệm hơn.
- F17 đảm bảo chấp hành đúng quy định về việc sử dụng cũng như bảo vệ môi trường nước. Lượng nước thải trong quá trình sản xuất của F17 luôn đảm bảo được xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng hệ thống quan trắc nước thải tự động, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn trước khi được đưa ra ngoài môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Liên tục trong những năm gần đây, F17 chú trọng vào phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên. Những chính sách của F17 thực hiện nhằm phát triển yếu tố con người có thể kể đến như chăm lo sức khỏe và đời sống của CBCNV, người lao động có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các buổi đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, bổ túc nghiệp vụ và phổ biến kiến thức; ngoài thu nhập chính là lương, người lao động còn thường xuyên có cơ hội nhận khen thưởng khi có thành tích xuất sắc hoặc có sáng tạo trong công việc.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước quy định liên quan đến người lao động. Bảo đảm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho toàn thể cán bộ công nhân viên để thực hiện chế độ chính sách của nhân viên được đầy đủ.
- Số lượng lao động trong năm là 1.064 người với mức lương trung bình đạt 7.800.000 đồng/người/tháng.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong những mục tiêu nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, ngoài những mục tiêu tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận. Công ty còn mong muốn góp phần vào sự phát triển của cộng đồng địa phương. Để thực hiện điều đó, Công ty hướng đến các hoạt động như:

- Bảo đảm công ăn việc làm và môi trường lao động an toàn, tốt nhất cho người lao động.
- Đảm bảo việc chấp hành thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hỗ trợ bà con ngư dân phát triển nghề nuôi thủy sản thông qua các chương trình đào tạo về kỹ thuật, quan trắc môi trường nuôi nhằm nâng cao chất lượng đầu ra.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong các năm qua, để có thể thực hiện được mục tiêu chủ động được nguồn nguyên vật liệu, F17 đã tập trung đầu tư và nghiên cứu mở rộng các vùng nuôi tôm, cụ thể hiện nay F17 đã thực hiện đầu tư xây dựng vùng nuôi tôm Vạn Ninh - Khánh Hòa, với vùng nuôi tôm thê 20 ha được ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, trong các năm trở lại gần đây, ý thức được việc phát triển hoạt động kinh doanh phải đi liền với việc bảo vệ môi trường, qua đó, F17 đang triển khai nghiên cứu nhằm áp dụng kỹ thuật công nghệ để có thể vừa tối đa năng suất, tiết kiệm thời gian và vừa có thể tiết kiệm được năng lượng tiêu thụ mỗi năm cho Công ty.

Tổng năng lượng tiêu thụ trực tiếp năm 2023 (Điện năng tiêu thụ): 12.204.819 kWh.

Tổng năng lượng tiêu thụ gián tiếp năm 2023 (Điện năng tiêu thụ): 181.326 kWh.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Chi phí con giống, tôm nguyên liệu chiếm phần lớn chi phí giá vốn của công ty. Vì vậy, để tạo ra lợi nhuận ổn định và tăng trưởng, Công ty cần thực hiện các chính sách quản lý đầu vào hiệu quả; đặc biệt là khi chất lượng con giống ở nước ta vẫn chưa được kiểm soát chất lượng.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chế biến trong năm 2023: 3.737.849,6 kg.

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước: Nước khai thác từ giếng khoan chính là nguồn cấp chủ yếu của Công ty.

Lượng nước sử dụng trong năm 2023: 160.980 m³.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. F17 luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2023, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường, nhờ vậy trong nhiều năm qua, không có hoạt động nào của F17 bị các cơ quan Nhà nước xử phạt về vấn đề môi trường.



PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



01. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Tình hình tài chính
03. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
04. Kế hoạch phát triển
05. Báo cáo trách nhiệm với môi trường và xã hội

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2023	TH năm 2022	TH năm 2023	TH 2023/KH 2023	TH 2023/TH 2022
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.494	1.564	981	65,67%	62,73%
Lợi nhuận sau thuế	13	-40	-91		229,33%

Trong năm 2023, thị trường Hàn Quốc – thị trường xuất khẩu chính của Công ty, trước tình hình kinh tế khó khăn, lạm phát cao khiến nhu cầu nhập khẩu tôm các loại của Hàn Quốc năm 2023 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2022, kết quả, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm F17 ghi nhận 981 tỷ đồng, giảm 37,27% so với cùng kỳ năm 2022, và hoàn thành 65,67% kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu về lợi nhuận đều không khả quan so với cùng kỳ năm 2022.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	809.890	656.300	-18,96%	50,51%	47,92%
Tài sản dài hạn	793.660	713.278	-10,13%	49,49%	52,08%
Tổng tài sản	1.603.550	1.369.578	-14,59%	100,00%	100,00%



Vào thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty ghi nhận 1.369.578 triệu đồng, giảm 14,59% so với thời điểm đầu năm, trong đó, tài sản dài hạn chiếm 52,08% và tài sản ngắn hạn chiếm 47,92% cơ cấu tổng tài sản.

Tài sản ngắn hạn vào thời điểm cuối năm ghi nhận 656.300 triệu đồng, giảm 18,96% so với thời điểm đầu năm, trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận giảm ở mức cao, cụ thể ghi nhận 79.008 triệu đồng, giảm 44,2% so với thời điểm đầu năm, giảm 62.586 triệu đồng, do tình hình kinh doanh trong năm không thuận lợi, qua đó làm dòng tiền trong năm không được luân chuyển liên tục. Bên cạnh đó, các khoản trọng yếu cũng ghi nhận giảm so với thời điểm đầu năm như khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho cũng giảm để phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Tài sản dài hạn vào thời điểm cuối năm ghi nhận 713.278 triệu đồng, tương đương giảm 10,13% so với thời điểm đầu năm. Tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu là tài sản cố định và các khoản tài chính đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác. Điểm nổi bật, trong năm Công ty đã hoàn thành dự án Tòa nhà Trung tâm thương mại – Du lịch Nha Trang Seafood – F17, với ghi nhận giá trị vào thời điểm cuối năm 183.701 triệu đồng, khoản đầu tư này đang được Công ty nắm giữ chờ tăng giá, và Công ty cũng chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản do chưa có điều kiện thực hiện.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	772.818	646.219	-16,38%	85,22%	86,02%
Nợ dài hạn	134.000	105.000	-21,64%	14,78%	13,98%
Tổng nợ phải trả	906.818	751.219	-17,16%	100%	100%



Tổng nợ phải trả của Công ty trong năm 2023 giảm từ 906.818 triệu đồng xuống còn 751.219 triệu đồng, tương đương giảm hơn 17,16% so với thời điểm đầu năm, trong đó nợ ngắn chiếm tỷ trọng chủ yếu với hơn 86% cơ cấu nợ phải trả, ghi nhận 646.219 triệu đồng giảm hơn 16% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể Công ty đã giảm dư nợ vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa nhằm giảm áp lực chi phí tài chính cho Công ty. Hiện nay, Công ty đã vay khoản nợ dài hạn của CTCP Green World Nha Trang, thời hạn vay 60 tháng và từ tháng 7 trở đi lãi suất là 7,5%/năm; CTCP Thủy sản NTSF với lãi suất 6 tháng đầu năm là 9,5%/năm, lãi suất 6 tháng cuối năm là 7,5%/năm, cả 2 khoản vay này dùng để phục vụ đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại – Du lịch Nha Trang Seafoods – F17.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm, tuy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều bất lợi, khó khăn, tuy nhiên nhờ sự điều hành sát sao của Ban lãnh đạo cùng với những nỗ lực của CBCNV đã vượt qua giai đoạn khó khăn. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ hoàn thành 65,67% kế hoạch đề ra.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch SXKD trong năm 2024 sẽ được trình tại Đại hội Cổ đông thường niên 2024 thông qua

BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với người lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn hướng đến việc mở rộng cơ hội, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết khả năng của mình, được học hỏi để nâng cao kiến thức chuyên môn, đóng góp ý kiến để giải quyết công việc hiệu quả hơn. Ngoài ra Công ty luôn duy trì chính sách khen thưởng, phúc lợi đều đặn và đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Ô nhiễm môi trường luôn là một chủ đề được các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm. Vấn đề này lại càng trở nên cấp bách hơn đối với những doanh nghiệp sản xuất, những chủ thể có tác động trực tiếp tới hệ sinh thái môi trường. Ý thức được vấn đề này, để giảm thiểu tối đa rủi ro công tác sản xuất, chế biến trong chuỗi giá trị của Công ty ảnh hưởng tới môi trường bên ngoài, qua đó F17 luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, thực hiện tốt các quy định về xử lý chất thải.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Ngoài mục tiêu lợi nhuận, công ty còn xác định trách nhiệm đối với xã hội là mục tiêu phát triển trong chiến lược kinh doanh lâu dài của công ty.

Qua đó, F17 luôn đặt sức khỏe của người tiêu dùng lên hàng đầu, qua đó, công tác sản xuất, chế biến được công ty đặt mục tiêu lúc nào các sản phẩm cũng phải đạt các tiêu chuẩn nuôi trồng theo quy định hiện hành, xây dựng và áp dụng đúng hệ thống quản lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.



PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- 01. Về các mặt hoạt động của Công ty**
- 02. Về hoạt động của Ban Giám đốc**
- 03. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, tình hình kinh doanh sản xuất của Công ty tiếp tục chịu nhiều thách thức khó khăn, khi mà bối cảnh tình hình kinh tế vẫn còn chịu những biến động chính trị diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn; lạm phát tuy hạ nhiệt, nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu. Đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước, F17 cũng không đứng ngoài luồng quay đó. Sự khó khăn tác động trực tiếp tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động Công ty, các quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023, HĐQT đã bám sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty từ đó đề ra các quyết định phù hợp. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 vẫn còn nhiều khó khăn, tác động lạm phát làm giảm sức mua của người tiêu dùng, tôm Việt Nam còn phải cạnh tranh gay gắt với nguồn cung cấp tôm đến từ Ecuador, Ấn Độ qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu của Công ty, bên cạnh đó, chi phí giá nguyên vật liệu đầu vào như tôm nguyên liệu cũng tăng trước áp lực của lạm phát, chi phí chăn nuôi tăng, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận của Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong bối cảnh biến động khó khăn của tình hình kinh tế và chính trị toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh việc duy trì các hoạt động kinh doanh ổn định, Công ty vẫn bảo đảm công ăn việc làm và ổn định đời sống cho người lao động, giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững của cả Công ty và cộng đồng xã hội.

Ban Giám đốc cũng đã thực hiện việc báo cáo đầy đủ và kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh cho HĐQT, cũng như đề xuất các giải pháp thích hợp để thực hiện chiến lược kinh doanh. Công ty cũng thực hiện chỉ đạo việc công bố thông tin đúng thời hạn và chính xác theo quy định.

Trong năm qua, Ban lãnh đạo đã thực hiện được một số công tác sau đây:

- ◊ Tiếp tục quản trị chặt chẽ chi phí, giá thành sản phẩm, đảm bảo cạnh tranh được với sản phẩm của các đơn vị cùng ngành;
- ◊ Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng văn hóa Công ty, tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đề xuất với ĐHĐCĐ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;
- Tăng cường chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024;
- Nâng cấp trang thiết bị, nhà xưởng, kho hàng theo hướng hiện đại phù hợp với cách mạng công nghiệp 4.0, duy trì sản xuất ổn định và kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm; tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho khách hàng như giao hàng đúng tiến độ, chất lượng sản phẩm đúng cam kết;
- Tìm kiếm các thị trường mới để tăng cường hoạt động xuất khẩu;
- Cải thiện điều kiện làm việc của công nhân viên, nâng cao năng suất lao động nhằm mang lại nhiều lợi ích cho cổ đông và cộng đồng.

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY



01. Hội đồng quản trị

02. Ban Kiểm soát

03. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	10.378.783	55,206
2	Huỳnh Long Quân	P.Chủ tịch HĐQT	317.116	1,687
3	Đào Thị Minh Hương	Ủy viên	1.880.000	10,000
4	Ngô Anh Phương Lan	Ủy viên	0	0,000
5	Trần Vĩnh Hưng	Ủy viên	0	0,000

CÁC CHỨC DANH MÀ HĐQT CÓ NĂM GIỮ Ở TỔ CHỨC KHÁC

ÔNG NGÔ TUẤN KIẾT		
1	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F17	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2	Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty Cổ phần Thủy sản NT	Chủ tịch HĐQT
4	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F89	Chủ tịch HĐQT
5	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17	Giám đốc
6	Công ty Cổ phần Onsen	Giám đốc
7	Công ty Cổ phần Yến Sào Nha Trang Khánh Hòa	Chủ tịch HĐQT
8	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Khánh Hòa	Chủ tịch HĐQT
9	Công ty Cổ phần Green World Nha Trang	Ủy viên HĐQT
10	Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa	Phó Giám đốc

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xuyên suốt quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát nghiêm ngặt các hoạt động, công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành và tổ chức họp định kỳ/đột xuất hàng quý nhằm nắm rõ tiến độ, tình hình hoạt động cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp.

Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc, đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, thực hiện các Nghị quyết ban hành của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Qua đó, Hội đồng quản trị đảm bảo Công ty hoạt động và phát triển theo đúng định hướng mục tiêu.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng tiến hành giám sát, chỉ đạo công tác công bố thông tin nhằm đảm bảo tính minh bạch về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát và kiểm soát các hoạt động Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
2	Huỳnh Long Quân	P.Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
3	Đào Thị Minh Hương	Ủy viên	6/6	100%
4	Ngô Anh Phương Lan	Ủy viên	6/6	100%
5	Trần Vĩnh Hưng	Ủy viên	4/4	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xem xét các giải pháp phát triển thị trường của Công ty. Giải quyết các khó khăn về vốn, về những vướng mắc trong điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành Công ty một cách hiệu quả nhất.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không thành lập tiểu ban.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	60/BB-HĐQT	16/02/2023	Họp HĐQT v/v thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
02	61/QĐ-HĐQT	16/02/2023	Quyết định v/v thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
03	210/NQ/HĐQT/23	21/04/2023	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐ	100%
04	319/HĐQT-F17	20/06/2023	Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đồng thường niên năm 2023	100%
05	332A/BB-HĐQT	01/07/2023	Họp HĐQT về vấn đề nâng cao hiệu quả hoạt động cho Nhà hàng Nha Trang Seafoods tại số 46 Nguyễn Thị Minh Khai	100%
06	333A/NQ/HĐQT/23	01/07/2023	Nghị quyết HĐQT v/v sửa chữa Nhà hàng Nha Trang Seafoods tại địa chỉ số 46 Nguyễn Thị Minh Khai	100%
07	364A/BB-HĐQT	31/07/2023	Họp HĐQT v/v tổ chức họp bàn về vấn đề kết chuyển đưa công trình Trung tâm thương mại - Du lịch Nha Trang Seafoods - F17 tại địa chỉ 777 LHP, Phường Phước Long, Nha Trang vào khai thác hoạt động	100%
08	485A/NQ/HĐQT/23	02/10/2023	Nghị quyết HĐQT v/v vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu và bảo đảm cấp tín dụng tại VietinBank Khánh Hòa	100%

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban	0	0,000
2	Nguyễn Phi Thương	Thành viên	8.130	0,043
3	Trần Đình Kháng	Thành viên	677	0,004

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, quy định, quy trình, quy chế quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra và thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Thường xuyên kiểm tra và xem xét tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023, theo dõi việc thực hiện nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đã được triển khai thực hiện hay chưa thực hiện.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS

Không có.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm 2023					
1	Ngô Tuấn Kiệt	Giám đốc	360.859.000	-	360.859.000
2	Huỳnh Long Quân	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Giám đốc	446.087.000	-	446.087.000
3	Ngô Văn Ích	Nguyên Giám đốc	58.208.000	-	58.208.000
4	Ngô Anh Phương Lan	Ủy viên HĐQT	257.672.000	-	257.672.000
5	Nguyễn Phi Thương	TV BKS	312.939.000	-	312.939.000
6	Trần Đình Kháng	TV BKS	275.281.000	-	275.281.000
7	Trần Vĩnh Hưng	Ủy viên HĐQT	294.338.000	-	294.338.000
Cộng			2.005.384.000	-	2.005.384.000

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành): Không có.

Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F.89		
Doanh thu phí ủy thác xuất khẩu	3.673.262.470	5.785.321.917
Doanh thu cung cấp dịch vụ	356.123.477	174.550.586
Doanh thu bán thành phẩm nội địa	-	1.703.416.510
Doanh thu bán thành phẩm ủy thác	-	3.572.726.850
Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	36.706.700	537.747.336
Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17		
Doanh thu bán thành phẩm	155.006.111	96.458.910
Doanh thu bán vật tư	66.792.824	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	49.986.762	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm NTSF		
Doanh thu bán hàng hóa	-	28.496.464
Công ty Cổ phần Onsen		
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	198.792.674	57.266.007
Doanh thu bán hàng	-	12.500.000
Doanh thu dịch vụ khác	557.583.065	10.678.864
Công ty Cổ phần Yến Sào Nha Trang Khánh Hòa		
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	15.000.000	16.363.638

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF		
Doanh thu phí ủy thác xuất khẩu	3.074.315.961	3.611.443.245
Doanh thu cung cấp dịch vụ	41.245.454	38.543.465
Doanh thu bán thành phẩm nội địa		4.635.992.533
Doanh thu bán hàng, bán vật tư	534.062.150	41.598.568.933
Doanh thu thành phẩm ủy thác xuất khẩu	16.183.919.480	13.242.600.492
Công ty Cổ phần Green World Nha Trang		
Doanh thu bán thành phẩm	2.015.000	2.970.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.707.461	-
Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa		
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	255.775.900	281.046.423
Doanh thu bán hàng	9.722.222	-



GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F.89		
Mua thành phẩm nội địa	31.506.178.477	96.629.601.732
Công ty nhận hàng ủy thác xuất khẩu	367.521.408.246	332.566.136.700
Phí ủy thác xuất khẩu, vận chuyển quốc tế	-	236.029.099
Hàng bán bị trả lại	14.073.080.120	11.294.134.663
Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF		
Mua hàng hóa, thành phẩm nội địa	25.504.267.960	38.062.165.724
Công ty mua tài sản cố định	1.209.056.974	-
Nhập mua thức ăn tôm	789.344.500	-
Chi phí lãi vay	5.883.396.711	43.252.603
Mua tôm nguyên liệu	4.774.509.530	-
Mua vật tư	390.650.000	-
Phí vận chuyển quốc tế, hoa hồng môi giới hàng ủy thác xuất khẩu Công ty chi hộ	17.943.000	970.094.531
Phí ủy thác xuất khẩu	221.833.345	125.454.909
Chi phí nhân công	-	915.920.030
Chi phí thuê xe	25.000.000	180.000.000
Giá trị chuyển nhượng các khoản đầu tư	67.320.000.000	-
Công ty vay tiền	-	69.700.000.000
Công ty thanh toán tiền vay	19.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Onsen		
Công ty mua hàng hóa	115.649.110	360.104.442
Chi phí mua quà tết cho công nhân	18.073.637	-
Chi phí bảo quản gửi kho	498.584.356	-

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Yến Sào Nha Trang Khánh Hòa		
Công ty mua hàng hóa	904.545	2.345.455
Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17		
Công ty mua hàng hóa, dịch vụ	449.460.453	438.121.820
Công ty mua tài sản cố định	534.694.159	-
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	45.454.545	-
Thanh lý vật tư	87.917.403	-
Công ty Cổ phần Green World Nha Trang		
Phí dịch vụ	15.346.365	25.543.105
Chi phí lãi vay	1.545.904.109	1.179.221.917
Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa		
Phí in giấy giới thiệu	-	800.000

GIAO DỊCH VỚI CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN VỚI CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Năm 2023	Năm 2022
Ông Ngô Văn Ích		
Công ty trả tiền góp vốn thừa	-	1.500.000.000
Công ty vay tiền	-	40.000.000.000
Công ty thanh toán tiền vay	40.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	-	38.575.342
Ông Ngô Tuấn Kiệt		
Công ty vay tiền	40.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	3.396.712.328	-
Ông Trần Vĩnh Hưng		
Công ty chi tạm ứng	3.303.128.400	3.145.000.000
Hoàn tạm ứng	1.081.953.000	1.511.388.000

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

Doanh thu Công ty CP Nha Trang Seafoods F17 với các đơn vị:

Tên tổ chức, cá nhân	Doanh số (đồng)	Ghi chú
Công ty Cổ phần Thủy sản NT	3.099.988.308	Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ

Công ty CP Nha Trang Seafoods F17 mua của các đơn vị:

Tên tổ chức, cá nhân	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Công ty Cổ phần Thủy sản NT	169.447.847.211	Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY:

STT	Tên tổ chức, cá nhân		Số lượng cp giao dịch	Đơn vị phát hành cp	Ghi chú
	Mua	Bán			
1	Ngô Tuấn Kiệt	Ngô Văn Ích	6.221.905	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	Thừa kế
2	Ngô Tuấn Kiệt	Ngô Anh Phương Lan	50.066	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	Người bán là cổ đông nội bộ
3	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Bảo Quốc	45.000	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	Người bán là người có liên quan của CĐNB

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không có.

ĐÁNH GIÁ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Công ty thực hiện tốt công tác Công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông. Cụ thể, hiện nay F17 đang công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban (IDS) và trên website của Công ty.

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023



01. Ý kiến kiểm toán viên

02. Báo cáo tài chính

Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F17 đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <http://nhatrangseafoods.vn/investor-relation.htm>



CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS F17

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

Nha Trang, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

